# ENGLISH 7- UNIT 5

## FOOD AND DRINK

## GETTING STARTED

| | |
|---|---|
| - roast chicken | (n): gà quay |
| - fresh vegetables | (n): rau sạch, rau tươi |
| - mineral water | (n): nước khoáng |
| - beef noodles soup | (n) : phở bò |
| - green tea | (n) : trà xanh |
| - spring roll | (n): nem rán |
| - pork | (n): thịt lợn |
| - sauce | (n): nước chấm, nước xốt |
| - soup | (n): xúp, canh, cháo |
| - shrimp | (n): con tôm |
| - can | (n): hộp,lon |
| - menu | (n): thực đơn |
| - fry | (v) : chiên rán |
| - juice | (n): nước ép |
| - lemonade | (n): nước chanh |

LIVEWORKSHEETS